

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173/2020/HS-ST.**

Ngày: 16/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Bà Phạm Thị Hải Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1991; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: SN 27, ngõ 417, tdp T, phường L, tthanh phố B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn N, sinh năm 1964 và bà Lương Thị N, sinh năm 1971; vợ: Chưa có; con: chưa có; tiền án: Tại Bản án số 29/2010/HSST ngày 27/5/2010, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 44/2009/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 tháng tù. Tại Bản án số 113/2012/HSST ngày 21/5/2012, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 174/2013/HSST ngày 02/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại Bản án số 216/2014/HSST ngày 23/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 154/2017/HSST ngày 02/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù tháng 7/2020; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 44/2009/HSST ngày 28/7/2009, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày

29/01/2010, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 218/QĐ-UBND, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 hiện tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Lê Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: SN 43, đường L, phường H, thành phố B(vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà 27 ngõ 417, đê Tiền Giang, tổ dân phố Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Trần K, nơi cư trú: SN 05, ngõ 11, đường V, phường H, thành phố B(vắng mặt tại phiên tòa).

3. Bà Nguyễn L, nơi cư trú: SN 261, đường C, phường L, thành phố B(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2020, Đỗ Văn T đi bộ trên đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang thì nhìn thấy có chiếc xe đạp mini loại xe dành cho trẻ em, sơn màu hồng của anh Lê Văn C dựng trước cửa nhà không có người trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi quan sát xung quanh, bị cáo đi đến rồi đạp xe đi đến gửi ở nhà bà Nguyễn Xuân L (bà L là người quen của bố bị cáo). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo hỏi bố để là ông Đỗ Văn N biết có chỗ nào mua xe đạp trẻ con không thì ông Ngân trả lời là “để tao đưa vào nhà người này xem ông ấy có mua không”. Nói xong ông Ngân đưa bị cáo đến nhà ông Trần Khoa Thanh. Khi đến nhà ông Thanh, bị cáo nói với ông Thanh là “cháu có cái xe đạp trẻ con, bác mua thì cháu bán cho”. Ông Thanh đồng ý và bảo bị cáo đưa đi xem xe. Bị cáo đưa ông Thanh đến nhà bà Lan xem xe. Khi đến nơi, bị cáo nói dối ông Thanh là đã cầm chiếc xe với giá 100.000 đồng, nếu ông Thanh mua thì bị cáo bán cho với giá 200.000 đồng. Ông Thanh đồng ý rồi bảo bị cáo chờ để đi lấy tiền. Khoảng 15 phút sau, ông Thanh quay lại đưa cho bị cáo số tiền 200.000 đồng. Bị cáo đưa 100.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết đang ngồi chơi ở nhà bà Lan nhờ cầm hộ, mục đích để ông Thanh tin là Tiệp đã cầm chiếc xe đạp ở đó từ trước. Bán xe xong, bị cáo ngồi sau xe máy của ông Thanh giữ chiếc xe đạp, đem chiếc xe đạp về nhà ông Thanh. Sau đó, bị cáo đi bộ ra ngoài đầu đường Võ Thị Sáu thì gặp ông Ngân, bị cáo bảo ông Ngân chờ bị cáo quay lại nhà bà Lan lấy lại số tiền 100.000 đồng mà bị cáo gửi người đàn ông ngồi chơi ở nhà chị Lan trước đó rồi đi về nhà. Số tiền 200.000 đồng bán xe có được, bị cáo khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 322/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc xe đạp mini, loại xe dành cho trẻ em, bánh xe 20 inch, màu sơn hồng, giỏ xe bằng kim loại màu đen, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 500.000 đồng .

Tại Bản Cáo trạng số: 175/CT-VKS ngày 19/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Đỗ Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2020, bị cáo đi bộ trên đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang thì nhìn thấy có chiếc xe đạp mini loại xe dành cho trẻ em dựng trước cửa nhà không có người trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo đi đến rồi đạp xe đi đến gửi ở nhà bà Lan (bà Lan là người quen của bố bị cáo). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo nhờ ông Đỗ Văn N giới thiệu bán xe. Ông Ngân đưa bị cáo đến bán ông Trần Khoa Thanh. Số tiền 200.000 đồng bán xe có được, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tài sản bị thu giữ không còn giá trị sử dụng, đề nghị tiêu hủy.

- Bị hại là anh Lê Văn C xác định:

Buổi trưa ngày 03/8/2020, anh có để chiếc xe đạp ở cửa nhà, buổi chiều anh phát hiện bị mất chiếc xe này, anh đã trình báo cơ quan Công an. Sau đó, anh đã được cơ quan Công an trả lại xe này. Nay, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai xác định:

Ông Đỗ Văn N: Buổi tối ngày 03/8/2020, khi ông đi làm về thì bị cáo Tiệp (con trai ông) hỏi có chỗ nào để bán xe đạp không. Ông đã đưa bị cáo Tiệp đến bán chiếc xe này cho ông Thanh. Bị cáo Tiệp không nói gì cho biết về nguồn gốc chiếc xe đạp này, khi cơ quan Công an thông báo thì ông mới biết.

Ông Trần T: Buổi tối ngày 03/8/2020, khi ông đang ở nhà thì ông Ngân có đưa một thanh niên đến chào bán chiếc xe đạp mini, ông đã đồng ý mua với giá 200.000 đồng. Sau khi tội phạm bị phát hiện, ông đã giao nộp chiếc xe này cho cơ quan Công an, nay ông không yêu cầu bị cáo Tiệp trả lại tiền cho ông.

Bà Nguyễn L: Buổi chiều ngày 03/8/2020, khi bà đang ở nhà thì có bị cáo đến gửi nhờ chiếc xe đạp mini, bà đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị cáo đến xin lại chiếc xe này. Khi gửi bị cáo không nói cho bà biết về nguồn gốc của chiếc xe này.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .
2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (ngày 04/8/2020).

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông màu đen, trước có dòng chữ “ARMANIE CHNCE 1991”; 01 quần đùi màu trắng xám; 01 đôi dép lê cao su màu đen có viền vạch trắng, cạnh dép có dòng chữ “SPORT”; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2020, tại khu vực trước cửa nhà anh Lê Văn C, bị cáo Đỗ Văn T đã có hành vi trộm cắp của anh Chung 01 chiếc xe đạp mini loại xe dành cho trẻ em, màu sơn hồng, giỏ xe bằng kim loại màu đen có giá trị 500.000 đồng. Bản thân Đỗ Văn T có tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nay lại phạm tội đây là tình tiết định tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”

Do đó, Cáo trạng số: 175/CT-VKS ngày 19/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có tiền án, có nhân thân không tốt, nên cần buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng, gồm: 01 áo phông màu đen, trước có dòng chữ “ARMANIE CHNCE 1991”; 01 quần đùi màu trắng xám; 01 đôi dép lê cao su màu đen có viền vạch trắng, cạnh dép có dòng chữ “SPORT”; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Lê Văn C đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Khoa Thanh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với ông Đỗ Văn N, ông Trần Khoa Thanh và bà Nguyễn Xuân Lan không biết chiếc xe đạp là tài sản do phạm tội mà có nên ông Ngân, bà Lan, ông Thanh không vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2020).

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông màu đen, trước có dòng chữ “ARMANIE CHNCE 1991”; 01 quần đùi màu trắng xám; 01 đôi dép lê cao su màu đen có viền vạch trắng, cạnh dép có dòng chữ “SPORT”; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên

